VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2629/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số (sau đây gọi tắt là Chương trình), với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển các dịch vụ số bao trùm, rộng khắp dựa trên nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, đối tượng phục vụ, đồng sáng tạo các dịch vụ số. Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất, không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan nhà nước, bảo đảm mọi hoạt động tham mưu, xử lý công việc, quản lý, quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; quản trị dựa trên kết quả. Kế thừa kết quả đã có, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, không trùng lặp trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

3. Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số. Phát triển hạ tầng số, công nghệ số đồng bộ, hiện đại, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí. Hình thành các trung tâm dữ liệu quy mô lớn, theo tiêu chuẩn xanh, bám sát quy hoạch vùng năng lượng. Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo hướng phát triển tập trung, thống nhất, dùng chung toàn quốc; bảo đảm tránh trùng lặp và bảo đảm kết nối, liên thông đồng bộ. Các nền tảng số này sẽ được trung ương đầu tư, xây dựng và triển khai đồng bộ, xuyên suốt đến tận cấp cơ sở (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

4. Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo. Phát triển dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nền tảng của Chính phủ số. Ưu tiên xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, giám sát, dự báo và hoạch định chính sách. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

5. Kết hợp nội lực và tận dụng ngoại lực, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trong nước tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) là mô hình, cách làm đột phá trong phát triển nền tảng số quốc gia phục vụ Chính phủ số trong giai đoạn mới; chủ động hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, tiêu chuẩn quốc tế trong phát triển Chính phủ số.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) là nguyên tắc tiên quyết, xuyên suốt trong quá trình phát triển Chính phủ số. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu, công nghệ số phải minh bạch, đi đôi với trách nhiệm giải trình, bảo vệ quyền riêng tư, tôn trọng các giá trị đạo đức, bảo đảm công bằng và tạo dựng niềm tin số trong toàn xã hội.

7. Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI First). Triển khai AI trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm bảo đảm hiệu quả, chủ động, minh bạch và cá thể hóa trải nghiệm người dùng. Đồng thời, tăng cường ứng dụng AI để thông minh hóa quy trình nghiệp vụ, minh bạch hóa hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực trong quá trình ra quyết định, điều hành của các cơ quan nhà nước.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành Chính phủ thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động, dự báo, lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và giữ vững chủ quyền số quốc gia. AI trở thành công cụ cốt lõi trong quản trị công, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ ra quyết định chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một số chỉ tiêu cơ bản bao gồm:

- Giai đoạn 2025 - 2027

+ 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030

+ 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hóa", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Một số chỉ tiêu cơ bản bao gồm:

- Giai đoạn 2025 - 2027

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

+ 100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

+ 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- Giai đoạn 2028 - 2030

+100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

+ 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

3. Thay đổi đột phá xếp hạng quốc gia

Xếp hạng của Việt Nam về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số có sự thay đổi đột phá, Việt Nam thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và nhóm 60 nước dẫn đầu thế giới vào năm 2028 theo đánh giá của Liên hợp quốc; thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới vào năm 2030 theo đánh giá của Liên hợp quốc. Việt Nam trở thành một trong những trung tâm bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng hàng đầu Châu Á.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

- Nghiên cứu, xây dựng Luật Chuyển đổi số và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành, thay thế để đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, xây dựng Luật Trí tuệ nhân tạo và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng Luật An ninh dữ liệu.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số, tập trung vào những tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu, nền tảng số, an ninh mạng, các công nghệ mới (IoT, AI, Blockchain), theo kịp sự phát triển công nghệ toàn cầu, phù hợp với các mô hình Chính phủ số, bảo đảm an ninh mạng, an toàn kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp bộ, cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,...

- Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các bộ, ngành, địa phương.

- Ban hành và áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các dự án, nhiệm vụ triển khai phát triển Chính phủ số sử dụng ngân sách nhà nước để làm cơ sở triển khai giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các dự án, nhiệm vụ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Khung đào tạo, cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương.

2. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống thống nhất, dùng chung", kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở cấp quốc gia và tại từng bộ, ngành, địa phương, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cụ thể để các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính phủ số

a) Nhóm ứng dụng, nền tảng số quy mô quốc gia

- Nhóm các nền tảng số giải quyết thủ tục hành chính và tương tác với người dân, doanh nghiệp

+ Triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Xây dựng, hoàn thiện Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo, tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, phục vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương.

+ Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo thống nhất, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Nhóm các nền tảng phục vụ quản trị và chỉ đạo, điều hành

+ Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử, trực tuyến và dựa trên dữ liệu.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để theo dõi, đo lường, đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Xây dựng Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia.

+ Đầu tư nâng cấp Hệ thống quản lý nhà nước về dữ liệu đáp ứng Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và từ điển dữ liệu dùng chung.

- Nhóm các nền tảng cung cấp dịch vụ hạ tầng cơ bản, dùng chung

+ Phát triển Nền tảng định danh và xác thực điện tử của Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, tăng cường, mở rộng hoạt động xác thực điện tử trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chứa nội dung bí mật nhà nước từ trung ương đến cấp xã theo Quyết định số 2481/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) của Trung tâm Dữ liệu quốc gia để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc thông qua việc kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (LGSP).

+ Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm minh bạch, tăng cường chia sẻ dữ liệu, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI).

+ Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

+ Xây dựng Hệ thống thư điện tử (email) công vụ thống nhất.

+ Xây dựng Nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia.

+ Xây dựng Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia.

+ Xây dựng Nền tảng SOC quốc gia thế hệ mới.

+ Xây dựng Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia.

+ Phát triển Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC).

+ Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu, thông tin, tri thức khoa học, công nghệ quốc gia, Hệ tri thức Việt số hóa, ứng dụng AI hỗ trợ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Phát triển nền tảng Bình dân học vụ số, là nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức miễn phí về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

+ Xây dựng Hệ thống xác thực, xác nhận dữ liệu quốc gia.

- Hoàn thành triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ quy mô quốc gia khác để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo các Chương trình, Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, các đề án thành phần và các văn bản có liên quan.

b) Nhóm ứng dụng, nền tảng số cấp bộ, cấp tỉnh

- Xây dựng, phát triển, hoàn thiện Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.

- Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp bộ/tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp bộ/tỉnh.

- Xây dựng Nền tảng AI cấp bộ/tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.

- Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp bộ/tỉnh.

4. Phát triển hạ tầng Chính phủ số

- Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quy mô lớn theo tiêu chuẩn xanh, kết nối và chia sẻ tạo thành mạng lưới các cụm trung tâm dữ liệu nhằm thúc đẩy công nghiệp dữ liệu lớn, trong đó hình thành tối thiểu 03 cụm Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và toàn hệ thống chính trị.

- Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối Mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của quốc gia, bộ, ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ dùng chung cho các cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp, quản lý, vận hành Nền tảng họp trực tuyến quốc gia thông suốt, an toàn, bảo mật từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

5. Bảo đảm an ninh mạng

- Rà soát và cập nhật các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin của Chính phủ số.

- Xây dựng và ban hành Khung đánh giá mức độ rủi ro hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung trong Chính phủ số. Triển khai cơ chế kiểm tra, giám sát an ninh mạng đối với chuỗi cung ứng phần mềm, dịch vụ thuê ngoài (SaaS, Cloud...), đối tác phát triển hệ thống theo nguyên tắc đánh giá mã nguồn (source code audit), kiểm soát truy cập và bảo mật bên thứ ba.

- Hình thành thị trường an toàn, an ninh mạng có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tận dụng công nghệ nguồn mở để tự chủ công nghệ, phát triển sản phẩm và làm chủ thị trường, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Chính phủ số.

- Tăng cường giám sát an ninh mạng quốc gia để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nâng cấp Trung tâm An ninh mạng quốc gia của Bộ Công an để bảo đảm kết nối, giám sát diện rộng đối với các hệ thống thông tin trọng yếu của các bộ, ban, ngành và địa phương.

6. Phát triển nhân lực số

- Xây dựng, cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

- Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.

- Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

- Xây dựng khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.

7. Hợp tác quốc tế

- Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức quốc tế,

viện nghiên cứu hàng đầu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đồng thời hỗ trợ một số nước trong phát triển Chính phủ số, quảng bá và mở rộng thị trường cho sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của Việt Nam.

- Tham gia đầy đủ, chủ động các diễn đàn quốc tế về Chính phủ số như Khảo sát Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc (UN e-Government Survey), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Chương trình Chính phủ số của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD Digital Government) để cập nhật xu hướng, chia sẻ kinh nghiệm và báo cáo chỉ số.

- Theo dõi, cập nhật thường xuyên các chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo đánh giá của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế; định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh.

8. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí cho Chính phủ số quốc gia được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để bố trí tối thiểu 03% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 02% GDP hoặc GRDP (đối với địa phương) trong 05 năm tiếp theo.

- Ngân sách trung ương đảm bảo thực hiện các dự án phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số quốc gia, các ứng dụng, dịch vụ dùng chung quốc gia.

9. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

- Xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đo lường, giám sát các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số.

(*Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình; kiểm tra và giám sát Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất điều chỉnh, cập nhật Chương trình.

- Định kỳ hằng quý, hằng năm công bố kết quả đánh giá để theo dõi, đôn đốc và xếp hạng về Chính phủ số; tổ chức tôn vinh dịch vụ công chất lượng nhất, dịch vụ công thu hút sự tham gia rộng rãi nhất, cơ quan nhà nước vận hành tối ưu nhất, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội có kết quả đột phá nhất và cơ quan nhà nước phát triển Chính phủ số tốt nhất.

2. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số (hoặc lồng ghép trong Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 của bộ, ngành, địa phương) trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu; rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số.

- Duy trì tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia để đảm bảo mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do trung ương triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển Chính phủ số; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về Chính phủ số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; phát huy vai trò đi đầu của Việt Nam trong các lĩnh vực có thế mạnh; tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số phù hợp với mục tiêu, lợi ích quốc gia; tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn

thông tin, an ninh mạng; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chương trình để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể, triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chính phủ số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

3. Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

4. Các doanh nghiệp công nghệ số căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình, xây dựng các nội dung triển khai, đề xuất giải pháp với các bộ, ngành, địa phương.

5. Các bộ, ngành, địa phương định kỳ hằng năm gửi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Chương trình trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; cập nhật, theo dõi tiến trình của các mục tiêu, nhiệm vụ trên hệ thống công nghệ thông tin. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình triển khai Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	**Giai đoạn 2025 - 2027**			
I.1	**Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh**			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Văn phòng Chính phủ
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	%	100%	Văn phòng Chính phủ
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	Bộ Khoa học và Công nghệ
I.2	**Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu**			
1	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.	%	100%	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	Văn phòng Chính phủ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100%	Văn phòng Chính phủ
4	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100%	Văn phòng Chính phủ
5	Tỷ lệ bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Bộ Công an
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100%	Bộ Nội vụ
7	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Bộ Công an
II	**Giai đoạn 2028 - 2030**			
II.1	**Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh**			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hóa", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50%	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100%	Bộ Công an
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Văn phòng Chính phủ
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80%	Văn phòng Chính phủ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
II.2	**Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu**			
1	Tỷ lệ bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Bộ Công an
2	Tỷ lệ bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	90%	Bộ Công an
3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100%	Bộ Công an
4	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100%	Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25%	Bộ Nội vụ
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100%	Bộ Công an
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100%	Bộ Công an

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

(Kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	**Hoàn thiện thể chế**				
1	Nghiên cứu, xây dựng Luật Chuyển đổi số và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành, thay thế để đẩy mạnh chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 12/2025
2	Nghiên cứu, xây dựng Luật Trí tuệ nhân tạo và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 12/2025
3	Xây dựng Luật An ninh dữ liệu.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 12/2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số, tập trung vào những tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu, nền tảng số, an ninh mạng, các công nghệ mới (IoT, AI, Blockchain), theo kịp sự phát triển công nghệ toàn cầu, phù hợp với các mô hình Chính phủ số, bảo đảm an ninh mạng, an toàn kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật áp dụng chung toàn quốc; các bộ, ngành với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật nội ngành	Các bộ, ngành có liên quan	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Hướng dẫn kỹ thuật được ban hành	Năm 2025-2030
5	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp bộ, cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2025-2030
6	Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Chiến lược dữ liệu được xây dựng phù hợp yêu cầu	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành	Năm 2025-2030
8	Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,...	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan	Hướng dẫn kỹ thuật được ban hành	Tháng 12/2026
9	Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hướng dẫn kỹ thuật được ban hành	Tháng 12/2026
10	Ban hành và áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Tiêu chuẩn quốc gia được ban hành	Tháng 3/2026
11	Xây dựng Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2026
12	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm được ban hành	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.				
13	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các dự án, nhiệm vụ triển khai phát triển Chính phủ số sử dụng ngân sách nhà nước để làm cơ sở triển khai giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các dự án, nhiệm vụ.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành khác có liên quan	Bộ tiêu chí đánh giá được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 8/2026
14	Xây dựng và tổ chức triển khai Khung đào tạo, cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Công an (Trung tâm Dữ liệu quốc gia)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khung đào tạo và chương trình cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2026
II	**Phát triển dữ liệu số**				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành khác có liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
3	Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở cấp quốc gia và tại từng bộ, ngành, địa phương, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Tháng 6/2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cụ thể để các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 12/2026
III	**Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính phủ số**				
III.1	**Nhóm ứng dụng, nền tảng số quy mô quốc gia**				
III.1.1	***Nhóm các nền tảng số giải quyết thủ tục hành chính và tương tác với người dân, doanh nghiệp***				
1	Triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 02/2026
2	Xây dựng, hoàn thiện Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo, tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, phục vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
4	Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo thống nhất, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
III.1.2	***Nhóm các nền tảng phục vụ quản trị và chỉ đạo, điều hành***				
5	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử, trực tuyến và dựa trên dữ liệu.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
6	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để theo dõi, đo lường, đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030
7	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030
8	Xây dựng Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Từ điển dữ liệu dùng chung	Năm 2025-2026
9	Đầu tư nâng cấp Hệ thống quản lý nhà nước về dữ liệu đáp ứng Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và từ điển dữ liệu dùng chung.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Từ điển dữ liệu dùng chung	Năm 2025-2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
III.1.3	***Nhóm các nền tảng cung cấp dịch vụ hạ tầng cơ bản, dùng chung***				
10	Phát triển Nền tảng định danh và xác thực điện tử của Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, tăng cường, mở rộng hoạt động xác thực điện tử trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật có liên quan.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
11	Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030
12	Triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chứa nội dung bí mật nhà nước từ trung ương đến cấp xã theo Quyết định số 2481/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
13	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) của Trung tâm Dữ liệu quốc gia để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc thông qua việc kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (LGSP).	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
14	Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm minh bạch, tăng cường chia sẻ dữ liệu, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
15	Xây dựng Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI).	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
16	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các bộ, ngành	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030
17	Xây dựng Hệ thống thư điện tử (email) công vụ thống nhất.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
18	Xây dựng Nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
19	Xây dựng nền tảng Trợ lý ảo quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
20	Xây dựng Nền tảng SOC quốc gia thế hệ mới.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
21	Xây dựng Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2026
22	Phát triển Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
23	Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu, thông tin, tri thức khoa học, công nghệ quốc gia, Hệ tri thức Việt số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Bắt đầu triển khai từ năm 2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	hóa, ứng dụng AI hỗ trợ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.				
24	Phát triển nền tảng Bình dân học vụ số, là nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
25	Xây dựng Hệ thống xác thực, xác nhận dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cổng xác thực, xác nhận quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Năm 2026
26	Hoàn thành triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ quy mô quốc gia khác để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo các Chương trình, Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, các đề án thành phần và các văn bản có liên quan.	Các bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
III.2	**Nhóm ứng dụng, nền tảng số cấp bộ, cấp tỉnh**				
27	Xây dựng, phát triển, hoàn thiện Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Tháng 12/2025
28	Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp bộ/tỉnh.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
29	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
30	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp bộ/tỉnh.	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
31	Xây dựng Nền tảng AI cấp bộ/tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
32	Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp bộ/tỉnh.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
IV	**Phát triển hạ tầng Chính phủ số**				
1	Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ số	Năm 2025-2030
2	Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quy mô lớn theo tiêu chuẩn xanh, kết nối và chia sẻ tạo thành mạng lưới các cụm trung tâm dữ liệu nhằm thúc đẩy công nghiệp dữ liệu lớn, trong đó hình thành tối thiểu 03 cụm Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	30/10/2023 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.				
3	Xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và toàn hệ thống chính trị.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
4	Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối Mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của quốc gia, bộ, ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
5	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
6	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ dùng chung cho các cơ quan nhà nước.	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
7	Nâng cấp, quản lý, vận hành Nền tảng họp trực tuyến quốc gia thông suốt, an toàn, bảo mật từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
V	**Bảo đảm an ninh mạng**				
1	Rà soát và cập nhật các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin của Chính phủ số.				
2	Xây dựng và ban hành Khung đánh giá mức độ rủi ro hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung trong Chính phủ số. Triển khai cơ chế kiểm tra, giám sát an ninh mạng đối với chuỗi cung ứng phần mềm, dịch vụ thuê ngoài (SaaS, Cloud...), đối tác phát triển hệ thống theo nguyên tắc đánh giá mã nguồn (source code audit), kiểm soát truy cập và bảo mật bên thứ ba.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2026
3	Hình thành thị trường an toàn, an ninh mạng có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tận dụng công nghệ nguồn mở để tự chủ công nghệ, phát triển sản phẩm và làm chủ thị trường, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Chính phủ số.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, các Hiệp hội và Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam	Hình thành thị trường an toàn, an ninh mạng có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế với hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam làm chủ công nghệ nguồn mở và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Tăng cường giám sát an ninh mạng quốc gia để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nâng cấp Trung tâm An ninh mạng quốc gia của Bộ Công an để bảo đảm kết nối, giám sát diện rộng đối với các hệ thống thông tin trọng yếu của các bộ, ban, ngành và địa phương.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
VI	**Phát triển nhân lực số**				
1	Xây dựng, cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.	Bộ Công an	Bộ, ngành có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
2	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	Các bộ, ngành	Các địa phương	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
4	Rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Tháng 12/2026
5	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
6	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
7	Xây dựng khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Khung chương trình đào tạo được ban hành	Tháng 12/2026
VII	**Hợp tác quốc tế**				
1	Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức quốc tế, viện nghiên	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	cứu hàng đầu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đồng thời hỗ trợ một số nước trong phát triển Chính phủ số, quảng bá và mở rộng thị trường cho sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của Việt Nam.				
2	Tham gia đầy đủ, chủ động các diễn đàn quốc tế về Chính phủ số như Khảo sát Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc (UN e-Government Survey), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Chương trình Chính phủ số của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD Digital Government) để cập nhật xu hướng, chia sẻ kinh nghiệm và báo cáo chỉ số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
3	Theo dõi, cập nhật thường xuyên các chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo đánh giá của	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế; định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh.				
VIII	**Bảo đảm kinh phí**				
1	Kinh phí cho Chính phủ số quốc gia được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để bố trí tối thiểu 03% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 02% GDP hoặc GRDP (đối với địa phương) trong 05 năm tiếp theo.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
2	Ngân sách trung ương đảm bảo thực hiện các dự án phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số quốc gia, các ứng dụng, dịch vụ dùng chung quốc gia.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
IX	**Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai**				
1	Xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Bộ chỉ số được ban hành	Tháng 12/2025
2	Thực hiện đo lường, giám sát các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành cơ chế giám sát liên tục và công khai minh bạch tình hình phát triển Chính phủ số thông qua hệ thống đo lường, giám sát tập trung và công bố trực tuyến các chỉ số chính trên phạm vi toàn quốc	Năm 2025-2030

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn